

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2026/HC-PT
Ngày: 14 - 01 - 2026
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất
đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa
án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính
thụ lý số: 253/2025/TLPT-HC ngày 25 tháng 10 năm 2025 về việc “Khiếu kiện
quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2025/HC-ST ngày 25 tháng 7 năm
2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2469/2025/QĐPT-HC
ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đường Thị H, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn V, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số A ấp X, xã X, huyện H (nay là xã X), Thành phố Hồ Chí
Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Đình D1 – Luật sư
Công ty L (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B Lâm Đồng.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân xã B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Địa chỉ: số B đường N, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ban Q B'ri.

Địa chỉ: B N, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh C, chức vụ: Trưởng ban (xin vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân xã B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Địa chỉ: số B đường N, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ông Bé Ngọc Á, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là bà Đường Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 02-5-2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/7/2023, bản tự khai và quá trình tố tụng, người khởi kiện bà Đường Thị H trình bày:

Gia đình bà có diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân, để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024), tại xã L, huyện B

Ngày 08/5/2023, Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 573/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân đợt 3 (lần 5), để khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024), tại xã L, huyện B”. Trong bảng chiết tính kèm theo quyết định thì Nhà nước bồi thường, hỗ trợ cho bà số tiền 2.627.975.000 đồng, cụ thể gồm 3 mục sau:

I. Về đất: Tổng số tiền bồi thường là 1.232.283.360 đồng.

1. Đất trồng cây lâu năm, diện tích 1912.4 m², vị trí 2 xã L, huyện B, nằm ngoài khu quy hoạch dân cư. Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc do gia đình tự khai phá năm 1991, sử dụng ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp. PT 63/5 BDDA. Đơn giá bồi thường 135.520,00 đồng/m². Tổng số tiền bồi thường là: 135.520,00 x 1912.4 m² = 259.168.448 đồng.

2. Đất trồng cây lâu năm, diện tích 7.180,60 m², vị trí 2 xã L, huyện B, nằm ngoài khu quy hoạch dân cư. Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc do gia đình tự khai phá năm 1991, sử dụng ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp. PT 29/5 BDDA. Đơn giá bồi thường 135.520,00 đồng/m². Tổng số tiền bồi thường là: 135.520,00 x 7.180,60 m² = 973.114.912 đồng.

3. Đất trồng cây lâu năm, diện tích 2.683,00 m², vị trí 2 xã L, huyện B, nằm ngoài khu quy hoạch dân cư. Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc sử dụng từ năm 2013 đến nay, sử dụng ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp. PT 31/5 BDDA (**không đủ điều kiện** được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định tại Điều 75 và Điều 77 Luật đất đai 2013). Không có tiền bồi thường.

II. Vật kiến trúc chưa được Ủy ban nhân dân xã L xác nhận nên chưa đủ điều kiện hỗ trợ (trang 1).

III. Cây trồng tổng số tiền bồi thường là 565.249.640 đồng (trang 2).

IV. Các khoản bồi thường, hỗ trợ là 830.424.000 đồng(trang 7).

1. Hỗ trợ ổn định đời sống 30.240.000 đồng.

2. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm:

- Đối với đất trồng cây lâu năm, vị trí 2, thuộc xã L, thuộc thửa PT 63/5 BDDA, diện tích 1.912,40 m². Đơn giá hỗ trợ 88.000 đồng/m². Số tiền: 1.912,40 m²x 88.000đ = 168.291.200 đồng.

- Đối với đất trồng cây lâu năm, vị trí 2, thuộc xã L, thuộc thửa PT 29/5 BDDA, diện tích 7.180,60 m². Đơn giá hỗ trợ 88.000 đồng/m². Số tiền: 7.180,60 m² x 88.000đ = 636.892.800 đồng.

Sau khi xem xét, bà H không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ của Quyết định số 573/QĐ-UBND và cụ thể ở Bảng chiết tính và yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau:

1. Tại Điều 3, Mục I (trang 1) trong Bảng chiết tính Ủy ban nhân dân nhận định “*Đất trồng cây lâu năm, diện tích 2.683,00 m², vị trí 2 xã L, huyện B, nằm ngoài khu quy hoạch dân cư. Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc sử dụng từ năm 2013 đến nay, sử dụng ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp. PT 31/5 BDDA (không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định tại Điều 75 và Điều 77 Luật đất đai 2013).*”

Việc bồi thường như trên là không áp dụng hết các quy định pháp luật về bồi thường cho gia đình bà, bởi lý do sau:

a) Phần đất của gia đình bà bị thu hồi có diện tích 2.683,00 m², thuộc số thửa PT 31/5 BDDA, gia đình đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn gốc sử dụng từ 2013 đến nay, sử dụng ổn định không có tranh chấp. Phần đất

này chưa có bất kỳ cơ quan nào quản lý sử dụng và cũng chưa có văn bản nào trước thời điểm thu hồi cho thấy phần đất này thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng. Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật đất đai 2013 thì đối với phần đất trên thì gia đình bà đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

“Điều 22. Việc xử lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014.

2. Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm đã được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh, ban quản lý rừng, trung tâm, trạm, trại, công ty N, lâm nghiệp thì thực hiện xử lý theo quy định như sau:

c) Trường hợp lấn, chiếm đất và nay đang sử dụng vào mục đích sản xuất đất nông nghiệp hoặc làm nhà ở và không thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.”

Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, Điều 75 Luật đất đai 2013 thì phần đất của gia đình bà khi nhà nước thu hồi được bồi thường về đất. Việc không giải quyết về bồi thường, hỗ trợ về đất ở Mục I trong bảng chiết tính làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của gia đình bà nên bà có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân đợt 3 (lần 5) để khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024), địa điểm xã L, huyện B. Cụ thể là phần 3 Mục I của Bảng chiết tính chi phí bồi thường hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi tại dự án khai thác Bauxit 05 năm (2020-2024) đính kèm Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng bồi thường về đất đối với diện tích 2.683,00 m² thuộc số thửa PT 31/5 BDDA, vị trí 2 xã L, huyện B.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng đơn giá bồi thường về đất theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 06-01-2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh L.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng đơn giá bồi thường về cây trồng theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 16-5-2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh L.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định tái định cư cho bà Đường Thị H.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:

1. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B.

- Thực hiện Văn bản số 2108/UBND-ĐC ngày 12/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh L V/v chấp thuận ranh giới, diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) trên địa bàn huyện B, Ủy ban nhân dân huyện B đã ra Thông báo số 49/UBND ngày 19/4/2019 V/v thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B đồng thời ban hành Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 v/v thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) trên địa bàn xã L, huyện B.

- Thực hiện nội dung thông báo nêu trên, Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân xã L tổ chức họp dân thông báo việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Sau khi thông báo việc thu hồi đất để thực hiện dự án, Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân xã L tổ chức kiểm đếm hiện trạng và thống kê tài sản có trên đất của các hộ dân có đất thu hồi.

- Sau khi tổ chức kiểm đếm hiện trạng và thống kê tài sản có trên đất thu hồi, Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất tỉnh lập phương án bồi thường- hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi, đồng thời thông báo công khai phương án bồi thường- hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B. Trong quá trình niêm yết công khai, Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức giải đáp thắc mắc của các hộ dân (nếu có). Lập biên bản kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường- hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án sau khi kết thúc thời gian công khai.

- Sau khi kết thúc công khai, Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất tỉnh trình thẩm định phương án bồi thường - hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B; Phòng T huyện tiếp nhận phương án bồi thường - hỗ trợ, tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt phương án bồi thường - hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B.

- Sau khi thực hiện các bước theo quy trình, xét báo cáo thẩm định tại Văn bản số 246/BCTĐ-PTNMT ngày 04/5/2023 của phòng Tài nguyên và Môi

trường, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân đợt 3 (lần 5) đề khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020- 2024) địa điểm xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Việc Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 573/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân đợt 3 (lần 5) đề khai thác quặng Bauxit 05 năm địa điểm xã L, huyện B là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh căn cứ vào hồ sơ, chứng cứ vụ việc để giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban Q B'ritrình bày:

Ngày 28/02/2025, Ban Q1 nhận được Văn bản số 52/TA-HC ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng với nội dung đề nghị Ban Q1 xác định diện tích đất thu hồi của bà Đường Thị H có thuộc đất quy hoạch lâm nghiệp không, thể hiện ở pháp lý nào và nguồn gốc đất.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu liên quan; qua kiểm tra, rà soát và đối chiếu với file bản đồ lưu trữ tại Ban Q1; Ban Q1 cung cấp thông tin xác định đối với diện tích lô đất có vị trí tọa độ X 511772 - Y 1289834 thuộc khoảnh 4, tiểu khu D xã L, (theo bản đồ do Ủy ban nhân dân xã L cung cấp thửa đất có diện tích 2.844m² do bà Đường Thị H canh tác) như sau:

Căn cứ Quyết định 3613/QĐ-UB ngày 22/11/2000 phân định ranh giới đất lâm nghiệp thì thửa đất có 1.716m² nằm ngoài lâm nghiệp và 1.128m² thuộc quy hoạch lâm nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 1192/QĐ-UBND, ngày 27/05/2014, của Ủy ban nhân dân tỉnh L, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tại huyện B, tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2014-2020; Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030, thì toàn bộ diện tích trên nằm trong quy hoạch lâm nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh L; Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/08/2024 về việc Phê duyệt quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì toàn bộ diện tích trên nằm ngoài lâm nghiệp.

Nguồn gốc đất của bà H là do lấn chiếm đất lâm nghiệp do Ban Q1 quản lý.

Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất trình bày về trình tự, thủ tục, nội dung, cơ sở pháp lý ban hành tờ trình liên quan đến bà Đường Thị H như sau:

1. Trình tự bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ Văn bản số 2018/UBND-ĐC ngày 12/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh L V/v chấp thuận ranh giới, diện tích đất thu hồi để khai thác quặng bauxit 05 năm (2020-2024) và Thông báo số 49/TB-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) tại địa bàn xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 26/4/2019, Ủy ban nhân dân xã L chủ trì họp thông báo chủ trương thu hồi đất tại dự án khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024), địa bàn thôn G, xã L, huyện B.

Ngày 23/5/2019, Tổ công tác gồm đại diện Trung tâm, Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân xã L và bà Đường Thị H tiến hành kiểm đếm hiện trạng, thống kê tài sản có trên đất thu hồi và các bên liên quan đã ký xác nhận.

Hộ bà Đường Thị H có 11.776 m² đất sản xuất nông nghiệp (trong đó 1.912,4m² thuộc thửa 63/5 bản đồ dự án; 7.180,6m² thuộc PT 29/5 bản đồ dự án và 2.683m² thuộc phần thửa 31/5 tờ bản đồ dự án) nằm trong phạm vi thu hồi dự án Khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 11/3/2022, Ủy ban nhân dân xã L đã xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản cho phần diện tích 11.776 m² đất (trong đó 1.912,4 m² thuộc phần thửa 63/5 bản đồ dự án và 7.180.6 m² thuộc P bản đồ dự án được xác nhận chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc do gia đình tự khai phá năm 1991, sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp; diện tích 2.683 m² thuộc phần thửa 31/5 tờ bản đồ dự án được xác nhận chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc sử dụng từ năm 2013 đến nay, sử dụng ổn định không tranh chấp.

Căn cứ kết quả xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản cho phần diện tích 11.776 m² của Ủy ban nhân dân xã L ngày 28/11/2022, Trung tâm tính toán bồi thường, hỗ trợ và tiến hành công khai phương án và bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên phần đất 11.776 m² cho bà Đường Thị H (Thông báo số 775/TB-TTKT&PTQĐ ngày 28/11/2022 Về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi. Dự án: Khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024). Địa bàn: Thôn G, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng).

Ngày 25/4/2023, Trung tâm ban hành Tờ trình số 240/TTr-TTKT&PTQĐ gửi phòng T1 thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân đợt 3

(lần 5); ngày 08/5/2023, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 568/QĐ-UBND, đồng thời phê duyệt chi phí bồi thường về đất và tài sản trên diện tích đất 11.776 m² tại Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 với số tiền là 2.627.957.000 đồng.

Ngày 11/5/2023, Trung tâm ban hành Thông báo số 267/TB-ITKT&PTQĐ, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B.

Trung tâm đã gửi các giấy mời nhận tiền số 341/GM-TTK T&PTQĐ ngày 12/6/2023; 665/GM-TTKT&PTQĐ ngày 19/10/2023; 738/GM-TTKT&PTQĐ ngày 12/6/2023. Tuy nhiên đến nay bà Đường Thị H chưa đồng ý nhận tiền.

2. Cụ thể căn cứ để Trung tâm lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản trên đất của bà Đường Thị H như sau:

2.1. Về đất:

Căn cứ quy định tại Điều 74, 75, 77, Luật Đất đai năm 2013; Điều 20, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 4, Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh L;

Theo quy định, toàn bộ diện tích đất 11.776 m² của hộ bà Đường Thị H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện tính bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 mà chỉ áp dụng bồi thường theo quy định tại khoản 1, Điều 77 Luật Đất đai 2013, cụ thể:

Căn cứ Điều 75, Điều 101, Luật đất đai năm 2013 thì diện tích đất 11.776 m² thu hồi của hộ bà Đường Thị H đang canh tác, sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; và không đủ điều kiện cấp giấy theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai năm 2013, nên không đủ điều kiện tính bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 mà áp dụng khoản 2, Điều 77 Luật đất đai năm 2013.

Đối chiếu với quy định nêu trên, diện tích đất 1.912,4m² thuộc phần thửa 63/5 bản đồ dự án và 7.180.6 m² thuộc PT 29/5 bản đồ dự án có nguồn gốc do gia đình tự khai phá năm 1991, sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp, nên Trung tâm tính bồi thường về đất theo quy định.

Giá đất để tính bồi thường căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 và Điều 5 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Đơn giá bồi thường đối với đất nông nghiệp thu hồi của bà Đường Thị H căn cứ Quyết Định số 2225/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B (đợt C);

Riêng diện tích 2.683m² thuộc phần thửa 31/5 tờ bản đồ dự án được Ủy ban nhân dân xã L xác nhận thời điểm sử dụng đất là từ năm 2013 đến nay, sử

dụng ổn định không tranh chấp (sử dụng sau 01/7/2004), nên không đủ điều kiện để tính bồi thường về đất theo quy định tại khoản 2, Điều 77 Luật đất đai năm 2013.

2.2. Về cây trồng.

Căn cứ tính toán: Điều 90, Điều 92 Luật Đất đai 2013; Đơn giá bồi thường cây trồng cho hộ bà Đường Thị H được áp dụng Căn cứ Văn bản số 8214/UBND-NN ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh L V/v bồi thường cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2022 và Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh L.

2.3. Về vật kiến trúc.

Căn cứ áp dụng: Điều 89, Điều 92 Luật Đất đai 2013; Điều 31, Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 11, khoản 1 Điều 12, Điều 13 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh L;

Đơn giá áp dụng: Căn cứ Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh L, ban hành Bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và giá cấu kiện tổng hợp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nhà, vật kiến trúc tạo lập trên đất thu hồi của hộ gia đình bà Đường Thị H tại thửa đất 63/5 BD DA, được xác định xây dựng trên đất nông nghiệp, không phải là công trình xây dựng hợp pháp nên không thuộc trường hợp được tính bồi thường theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013, mà chỉ được hỗ trợ theo khoản 1, Điều 13 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Nhà và vật kiến trúc trên đất thu hồi của hộ gia đình bà Đường Thị H được Ủy ban nhân dân xã L xác nhận đầy đủ các điều kiện được hỗ trợ theo khoản 1, Điều 13 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh L nên Trung tâm đã lập phương án hỗ trợ với đơn giá hỗ trợ tối đa 80% mức bồi thường theo quy định. Đã được Ủy ban nhân dân huyện B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 13/12/2023.

2.4. Về tái định cư.

Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, hộ gia đình bà Đường Thị H thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp, trên đất có xây dựng nhà ở và theo xác nhận của chính quyền địa phương xã L thì hộ gia đình bà Đường Thị H không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã L nên thuộc đối tượng được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; Căn cứ theo quy định hiện hành, ngày 15/11/2023, Trung tâm đã ban hành Tờ trình số 756/TTr-TTKT&PTQĐ Về việc đề nghị phương án tái định cư cho các hộ dân thu hồi nhà ở, phải di chuyển chỗ ở và không còn chỗ ở nào khác (đợt 2). Dự án Khai thác quặng Bauxit 05 năm (giai đoạn 2020-2024).

Địa bàn: thôn G, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Tại Tờ trình này, Trung tâm đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B xem xét, quyết định giao cho 04 trường hợp, trong đó có hộ bà Đường Thị H một (01) lô đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất. Hiện tại, Ủy ban nhân dân huyện B chưa ban hành quyết định phê duyệt phương án tái định cư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (cũ); ông Bé Ngọc Á không trình bày ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2025/HC-ST ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Đường Thị H yêu cầu Tòa án:

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh một phần Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08-5-2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân đợt 3 (lần 5) để khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) địa điểm xã L, huyện B. Cụ thể là phần 3 Mục I phần bồi thường, hỗ trợ đối với bà Đường Thị H trong Bảng chiết tính chi phí bồi thường hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi tại dự án khai thác Bauxit 05 năm (2020-2024) đính kèm Quyết định số 573/QĐ-UBND;

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh bồi thường về đất đối với diện tích 2.683,00 m² thuộc số thửa PT 31/5 BDDA, vị trí 2 xã L, huyện B.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B ban hành Quyết định tái định cư cho bà Đường Thị H.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu:

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng đơn giá bồi thường về đất theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh L;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng đơn giá bồi thường về cây trồng theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/8/2025 người khởi kiện bà Đường Thị H kháng cáo Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là bà Đường Thị H (có ông Lê Văn V đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Trần Đình D1 phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện vì diện tích đất 2.685m² bà H yêu cầu bồi thường có nguồn gốc do bà H lấn chiếm của Ban Q B'ri vào năm 2009 và sử dụng đến khi bị thu hồi đất vào năm 2020. Tại Công văn 242/UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã L về việc điều chỉnh một phần nội dung bảng xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất của các hộ dân có đất nằm trong phạm vi thu hồi để khai thác quặng Bauxit 05 năm xác định bà H sử dụng đất từ trước 2014 đến khi thu hồi đất. Phần đất này từ 2002 đến 2014 do Ban quản lý rừng quản lý sau đó giao lại cho địa phương quản lý sử dụng theo Quyết định số 1192/QĐ-UBND của UBND tỉnh L, theo đó phần đất của bà H từ năm 2014 đã không còn là đất rừng nữa, và những người sử dụng đất lấn chiếm trong phần đất này vẫn tiếp tục sử dụng, phù hợp với quy hoạch nên đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật đất đai 2013 và điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, do đó đủ điều kiện được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Bà H chỉ có 01 căn nhà trên đất để ở, không có nơi ở nào khác nên đủ điều kiện được tái định cư. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng Điều 101 Luật đất đai 2013 mà không áp dụng Nghị định 43/2014/NĐ-CP là không đúng.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, Ủy ban nhân dân xã B, ông Bé Ngọc Á, vắng mặt; Ban Q B'ri xin vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Phần đất của bà H bị thu hồi có diện tích là 11.776.0 m² thuộc một phần thửa 31,29, PT 63, tờ bản đồ dự án số 05; thuộc phần thửa số 10, 19, 15 tờ bản đồ địa chính số 72 xã L, huyện B.

[3] Bà H cho rằng trong phần diện tích đất trên có diện tích 2.683,00 m² thuộc số thửa PT 31/5 BDDA, vị trí 2 xã L, huyện B, thuộc phần thửa 23, tờ bản đồ số 57 xã L, huyện B đủ điều được bồi thường về đất nhưng không được bồi thường về đất. Căn cứ vào khoản 1 Điều 75 Luật đất đai 2013 thì phần đất của bà khi nhà nước thu hồi được bồi thường về đất. Việc không giải quyết về bồi thường, hỗ trợ về đất ở phần 3 Mục I trong bảng chiết tính làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà.

[4] Theo họa đồ lô đất thu hồi để thực hiện hạng mục khai thác 5 năm 2020-2024 thuộc dự án tổ H- Nhôm L thì diện tích đất bà Đường Thị H bị thu hồi là 11.776.0 m² thuộc một phần thửa 31,29, PT 63, tờ bản đồ dự án số 05; thuộc phần thửa số 10, 19, 15 tờ bản đồ địa chính số 72 xã L, huyện B. Bao gồm: 2.683,00 m² thuộc thửa 31 tờ bản đồ dự án 05 (thửa đất 15, tờ bản đồ số 72); 7.180.6 m² thuộc thửa 29, tờ bản đồ dự án số 5; 1.912,4 m² thuộc thửa 63, tờ bản đồ dự án số 5.

Ngoài ra, bà H còn bị thu hồi diện tích 2.845 m² thuộc thửa đất số 31 tờ bản đồ dự án số 5 là đất trồng cây lâu năm nằm trong ranh phân định lâm nghiệp bị thu hồi theo Quyết định số 1413/QĐ-UBND, ngày 21/9/2023. Phần diện tích đất này không được bồi thường hỗ trợ theo Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B nên không xem xét đối với phần nội dung này.

Tại Văn bản số 57/CV-QLR ngày 28/9/2021 và Văn bản số 323/CV-KT ngày 30/5/2022 thì toàn bộ diện tích đất của bà H sử dụng thời điểm năm 2004 là đất rừng có tờ xác nhận khoán bảo vệ rừng.

Theo kết quả đo đạc năm 2012 thì toàn bộ diện tích đất này là đất rừng thông.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L thì diện tích đất thu hồi của bà Đường Thị H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng từ năm 2013 đến nay, ổn định, không có tranh chấp.

Tại Biên bản ngày 25/10/2023 về việc vận động các hộ dân nhận tiền bồi thường (BL: từ 121-124) thể hiện ý kiến của ban Q2: Căn cứ Quyết định 3613/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh L thì toàn bộ diện tích nêu trên thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp. Đồng thời tại Biên bản ngày 29/02/2024, ý kiến của Ủy ban nhân dân xã L xác định toàn bộ diện tích của các hộ tại thời điểm năm 2004 là đất rừng có tờ hộ nhận khoán bảo vệ rừng.

Tại Văn bản số 242/UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã L về việc điều chỉnh một phần nội dung bảng xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất của các hộ dân có đất nằm trong phạm vi thu hồi để khai thác quặng Bauxit 05 năm phần xác nhận của Ủy ban nhân dân xã xác nhận đất của bà Đường Thị H như sau:

+ Diện tích đất trồng cây lâu năm là 2683,00 m² thuộc thửa 31 tờ bản đồ

dự án 05(thửa đất 15, tờ bản đồ số 72) Ủy ban nhân dân xã L xác nhận đất sử dụng từ năm 2013 đến nay. Sử dụng ổn định, không tranh chấp.

+ Diện tích trồng cây lâu năm (trong ranh phân định lâm nghiệp) diện tích 2.845 m² thuộc thửa 31 tờ bản đồ dự án 05 Ủy ban nhân dân xã L xác nhận đất sử dụng từ năm 2015 đến nay. Sử dụng ổn định, không tranh chấp.

+ Theo họa đồ lô đất thu hồi để thực hiện hạng mục khai thác 5 năm 2020-2024 thuộc dự án tổ H đối với bà Đường Thị H thể hiện diện tích đất thu hồi là 2.885,0m² PT 31/5 tờ bản đồ dự án trong đó diện tích thuộc ranh rừng sản xuất là 2.846 m² của hộ bà Đường Thị H bị thu hồi theo Quyết định số 1413/QĐ-UBND, ngày 21/9/2023.

Tại biên bản kiểm đếm hiện trạng và thống kê tài sản có trên đất thu hồi để thực hiện dự án lập ngày 06/5/2019 (BL 119-120) thể hiện nội dung nguồn gốc đất khai phá năm 1991; phần kiểm đếm cây trồng trên đất tại thửa 31/5 thể hiện bà H trồng nhiều loại cây lâu năm được trồng từ các khoảng thời gian từ năm 2016. Điều này phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L tại Văn bản số 242/UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã L.

[5] Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu tại mục [4] có căn cứ xác định thời điểm năm 2002 đến năm 2014 diện tích 2.683,00 m² thuộc số thửa PT 31/5 BĐDA, vị trí 2, xã L là đất rừng do Ban Q2 quản lý. Đến năm 2013 bà H mới sử dụng đất và trồng các loại cây lâu năm. Bà H cho rằng diện tích 2.683,00 m² thuộc số thửa PT 31/5 BĐDA, vị trí 2 xã L, huyện B có nguồn gốc khai phá từ năm 1991 nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Quá trình sử dụng đất, bà H cũng không đăng ký kê khai quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân xã qua các thời kỳ.

[6] Căn cứ khoản 2 Điều 101, Luật đất đai 2013 thì phần diện tích 2.683,00 m² thuộc số thửa PT 31/5 BĐDA, vị trí 2, xã L, do bà Đường Thị H đang canh tác, sử dụng sau ngày 01/7/2004, quá trình sử dụng không đăng ký kê khai tại chính quyền địa phương; chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân xã L xác nhận bà H sử dụng từ năm 2013 đến nay nên không đủ điều kiện cấp giấy theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai 2013 nên không đủ điều kiện tính bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 mà áp dụng khoản 2, Điều 77 Luật đất đai 2013.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 *“Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân đợt 3 (lần 5), để khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024), tại xã L, huyện B”*. Cụ thể: Mục I trong Bảng chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại dự án khai thác Bauxit 05 năm (2020-2024), địa bàn xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đính kèm Quyết định 573 là đúng quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

[7] Đối với các Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023, Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh L, tại phiên tòa sơ thẩm bà H đã rút yêu cầu khởi kiện đối với các quyết định này. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đường Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Đường Thị H;

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 31/2025/HC-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Áp dụng Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc ban hành quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Đường Thị H yêu cầu Tòa án:

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh một phần Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08-5-2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân đợt 3 (lần 5) để khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) địa điểm xã L, huyện B. Cụ thể là phần 3 Mục I phần bồi thường, hỗ trợ đối với bà Đường Thị H trong Bảng chiết tính chi phí bồi thường hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi tại dự án khai thác Bauxit 05 năm (2020-2024) đính kèm Quyết định số 573/QĐ-UBND;

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh bồi thường về đất đối với diện tích 2.683,00 m² thuộc sổ thửa PT 31/5 BDDA, vị trí 2 xã L, huyện B.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B ban hành Quyết định tái định cư cho bà Đường Thị H.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu:

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng đơn giá bồi thường về đất theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh L;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng đơn giá bồi thường về cây trồng theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh L.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Đường Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001974 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đường sự
- Lưu. 19b (Án PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nhựt Bình